

BÁO CÁO CHIẾN LƯỢC TUẦN



NỘI DUNG BÁO CÁO

1. TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ
2. ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM
3. CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT
4. LỊCH SỰ KIỆN



TỔNG QUAN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG QUỐC TẾ



KINH TẾ TOÀN CẦU MỞ RỘNG TRONG BỐI CẢNH LÃI SUẤT TĂNG



Mỹ giảm tốc tuyển dụng; Trung Quốc phục hồi sản xuất; châu Âu và Nhật Bản đối mặt áp lực chi phí

MỸ

1 Hoạt động vững, lao động chậm lại

GDP quý II tăng 2,2% theo năm hóa sau điều chỉnh; ISM tháng 9 đạt 54,5 ở sản xuất và 54,9 ở dịch vụ.

Việc làm tháng 9 chỉ tăng 29 nghìn, thất nghiệp lên 4,2%.

PCE tháng 8 tăng 3,4%; Fed nâng lãi suất 25 điểm cơ bản trong tháng 9.

TĂNG TRƯỞNG CÓ RÀNG BUỘC

TRUNG QUỐC

2 Sản xuất mở rộng, tiêu dùng yếu

PMI sản xuất chính thức tháng 9 lên 50,1; phi sản xuất tăng lên 50,2.

Xuất khẩu tháng 8 tăng 25,0%, nhập khẩu tăng 28,2% theo USD.

Bán lẻ tháng 8 chỉ tăng 0,4%; chênh lệch giữa sản xuất và cầu cuối cùng còn lớn.

PHỤC HỒI LỆCH PHA

CHÂU ÂU

3 PMI cải thiện, lạm phát tăng

GDP khu vực đồng euro quý II tăng 0,6% so quý trước và 1,2% so cùng kỳ.

PMI tổng hợp tháng 9 lên 53,1, mở rộng ở cả sản xuất và dịch vụ.

Lạm phát sơ bộ tháng 9 lên 3,8%; ECB tăng lãi suất tiền gửi lên 2,50%.

PHỤC HỒI ĐI CÙNG ÁP LỰC GIÁ

NHẬT BẢN

4 Phục hồi chậm, BoJ tăng lãi suất

PMI tổng hợp tháng 9 giảm còn 52,3, dịch vụ còn 51,3 nhưng vẫn trên 50.

Bán lẻ tháng 8 tăng 2,7%; PPI tăng 7,6% cho thấy áp lực chi phí còn lớn.

BoJ nâng lãi suất lên 1,25% ngày 18/9, tiếp tục bình thường hóa theo dữ liệu.

PHỤC HỒI TRONG CHU KỲ SIẾT VỐN

Mỹ giảm tốc tuyển dụng

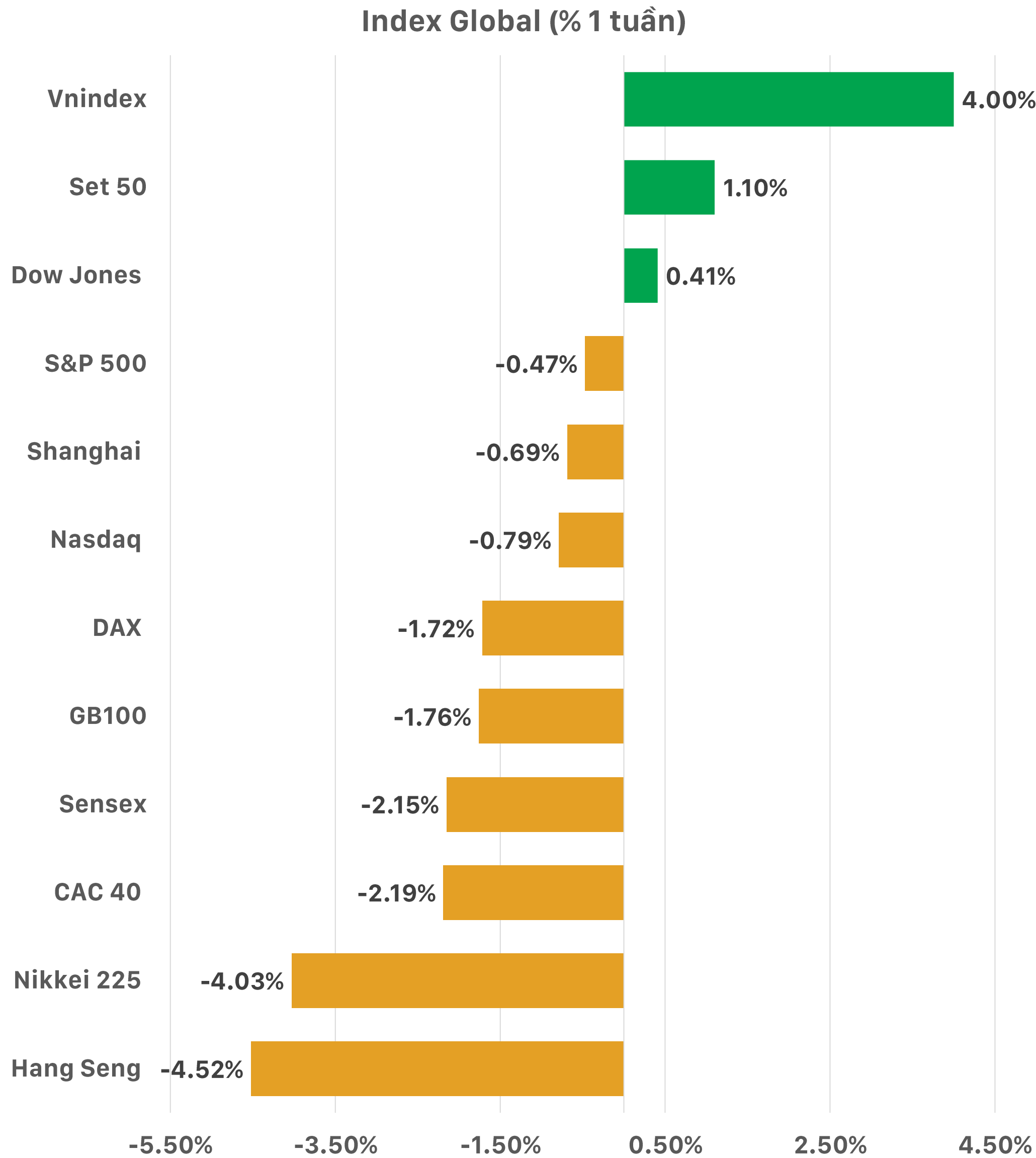
Trung Quốc phục hồi lệch pha

Euro chịu áp lực giá

Nhật Bản tăng lãi suất

Hoạt động toàn cầu vẫn trong vùng mở rộng, nhưng đà phục hồi không đồng đều và chưa loại bỏ được rủi ro lạm phát.

Lãi suất quốc tế cao hơn làm tăng yêu cầu kiểm soát tỷ giá, chi phí vốn và biên lợi nhuận; tác động tới Việt Nam phân hóa theo từng ngành.



Nguồn: OCBS Research tổng hợp

- Thị trường tài chính toàn cầu khép lại tuần 19–23/10 với diễn biến phân hóa, khi chứng khoán Mỹ giảm nhẹ, châu Âu điều chỉnh và các thị trường châu Á suy yếu. Tâm lý nhà đầu tư thận trọng trước những lo ngại về hiệu quả đầu tư trí tuệ nhân tạo (AI), trong khi căng thẳng Trung Đông đẩy giá dầu lên mức cao nhất trong gần sáu tháng. Những diễn biến này làm gia tăng rủi ro lạm phát, gây sức ép lên triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp và chính sách tiền tệ. Dòng tiền có xu hướng chọn lọc hơn, ưu tiên chất lượng tăng trưởng thay vì kỳ vọng thị trường. Trong ngắn hạn, kết quả kinh doanh quý III, giá năng lượng và quyết định lãi suất của các ngân hàng trung ương sẽ tiếp tục chi phối thị trường toàn cầu.
- Tại Mỹ, Dow Jones tăng 0.41% trong tuần, trong khi S&P 500 giảm 0.47% và Nasdaq Composite mất 0.79%. Áp lực bán tập trung ở nhóm công nghệ sau khi kết quả kinh doanh của Meta và Lam Research làm dấy lên lo ngại về chi phí đầu tư AI và khả năng chuyển hóa nguồn vốn lớn thành lợi nhuận. Phiên 22/10, Nasdaq giảm 2.6%, ghi nhận mức giảm mạnh nhất trong một phiên kể từ tháng 6, trước khi thị trường công nghệ có dấu hiệu ổn định hơn vào cuối tuần. Bên cạnh đó, giá dầu tăng và lợi suất trái phiếu Mỹ tiến sát 5% làm gia tăng sức ép lên định giá cổ phiếu, dù kết quả kinh doanh của nhiều doanh nghiệp vẫn tương đối tích cực. Tuần tới, báo cáo của Alphabet, Microsoft và Amazon, cùng quyết định chính sách của Fed, sẽ là những yếu tố quan trọng quyết định khả năng phục hồi của Phố Wall.
- Tại châu Âu, thị trường chứng khoán giảm mạnh, với STOXX 600 mất khoảng 1.4% trong tuần, ghi nhận mức giảm sâu nhất kể từ đầu tháng 9. Trong khi đó, DAX giảm 1.72%, CAC 40 mất 2.19%. Bất ổn chính trị và những lo ngại về ngân sách tại Pháp khiến lợi suất trái phiếu chính phủ tăng, đồng thời đẩy phần bù rủi ro nợ công lên mức cao nhất kể từ cuộc khủng hoảng nợ khu vực đồng euro năm 2011. Bên cạnh đó, giá năng lượng tăng làm gia tăng nguy cơ chi phí đầu vào cao hơn, ảnh hưởng đến triển vọng lợi nhuận doanh nghiệp và kỳ vọng lạm phát.
- Tại châu Á, Nikkei 225 giảm 4.03%, Shanghai Composite mất 0.69% và Hang Seng giảm 4.52% trong tuần. Áp lực bán tại nhóm công nghệ và bán dẫn lan rộng sau đợt điều chỉnh trên Phố Wall, khiến các thị trường có tỷ trọng cổ phiếu công nghệ cao chịu sức ép đáng kể. Trong khi đó, chứng khoán Trung Quốc tiếp tục đối mặt với những quan ngại về tiêu dùng nội địa, dòng vốn đầu tư và triển vọng tăng trưởng, dù GDP quý III tăng 4.5% so với cùng kỳ. Trái ngược với xu hướng chung, VN-Index trở thành điểm sáng khi tăng 4.00% lên 1,774 điểm, cho thấy diễn biến tích cực hơn trong tuần qua. Tuy nhiên, khả năng duy trì đà tăng vẫn cần được xác nhận qua thanh khoản, độ rộng thị trường và diễn biến dòng vốn ngoại.

BIẾN ĐỘNG CÁC CHỈ SỐ TOÀN CẦU



Chỉ số	Đóng cửa	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Dow Jones	52,215	0.41%	1.68%	8.64%	10.61%
S&P 500	7,624	-0.47%	-1.04%	11.37%	12.25%
Nasdaq	28,958	-0.79%	-4.99%	14.68%	14.19%
GP100	10,690	-1.76%	0.10%	7.64%	10.83%
DAX	25,182	-1.72%	-0.34%	2.82%	3.89%
CAC 40	7,783	-2.19%	-3.70%	-4.50%	-5.38%
Euro Stoxx 50	6,065	-2.24%	-3.31%	4.73%	6.88%
Nikkei 225	62,693	-4.03%	-4.31%	24.54%	27.17%
Shanghai	3,690	-0.69%	-5.09%	-7.01%	-6.58%
Hang Seng	23,093	-4.52%	-6.74%	-9.90%	-11.72%
Vnindex	1,774	4.00%	-0.05%	-0.58%	5.40%
DXY	101.752	-0.08%	0.46%	3.49%	2.83%
USD/VND	25,843	-0.20%	-0.58%	-1.74%	-1.76%
USD/JPY	156.87	-0.74%	-1.26%	0.07%	2.65%
USD/CNY	6.669	-0.25%	-0.69%	-4.40%	-6.40%
EUR/USD	1.120	-0.31%	-1.57%	-4.59%	-3.67%

- Tâm lý đối với cổ phiếu công nghệ trở nên thận trọng hơn khi nhà đầu tư yêu cầu bằng chứng rõ ràng về khả năng chuyển hóa chi phí đầu tư AI thành doanh thu và lợi nhuận. Chi phí xây dựng trung tâm dữ liệu và phát triển hạ tầng AI ngày càng lớn, làm gia tăng áp lực lên dòng tiền của các tập đoàn công nghệ. Kết quả kinh doanh của những doanh nghiệp dẫn đầu sẽ quyết định liệu làn sóng đầu tư này có đủ sức hỗ trợ mặt bằng định giá hiện tại hay không. Trong ngắn hạn, nhóm công nghệ có thể tiếp tục biến động mạnh khi thị trường điều chỉnh kỳ vọng tăng trưởng và mức định giá.
- Kỳ vọng lãi suất tiếp tục là yếu tố chi phối định giá tài sản, trong bối cảnh rủi ro lạm phát và triển vọng tăng trưởng kinh tế còn nhiều bất định. Tại Mỹ, thị trường sẽ theo dõi quyết định của Fed và thông điệp về lộ trình điều hành trong những tháng cuối năm. Trong khi đó, định hướng của ECB và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản cũng ảnh hưởng đến chênh lệch lãi suất, dòng vốn và biến động tỷ giá quốc tế. Khả năng nới lỏng chính sách chậm hơn kỳ vọng có thể tiếp tục hạn chế dự địa tăng của các tài sản rủi ro.
- DXY giảm 0.08% xuống 101.752 trong tuần, trong khi USD/VND giảm 0.20%. Diễn biến của đồng USD tiếp tục chịu ảnh hưởng từ kỳ vọng lãi suất Mỹ, lợi suất trái phiếu và nhu cầu nắm giữ tài sản an toàn. Trong khi đó, tỷ giá tại Việt Nam còn phụ thuộc vào cung cầu ngoại tệ, hoạt động thương mại và dòng vốn quốc tế. Tỷ giá tương đối ổn định sẽ góp phần hỗ trợ tâm lý thị trường trong nước, dù áp lực có thể thay đổi nếu đồng USD hoặc giá năng lượng biến động mạnh.
- Lợi suất trái phiếu Chính phủ Mỹ kỳ hạn 10 năm tăng trở lại lên khoảng 4.99% vào cuối tuần, phản ánh lo ngại lạm phát và khả năng chi phí vốn duy trì ở mức cao. Mặt bằng lợi suất cao làm giảm sức hấp dẫn tương đối của cổ phiếu, đặc biệt là các doanh nghiệp tăng trưởng có định giá phụ thuộc nhiều vào lợi nhuận tương lai. Đồng thời, chi phí huy động vốn gia tăng có thể ảnh hưởng đến kế hoạch đầu tư và khả năng mở rộng hoạt động của doanh nghiệp sử dụng đòn bẩy lớn. Diễn biến lợi suất vì vậy sẽ tiếp tục là chỉ báo quan trọng đối với xu hướng định giá trên thị trường tài chính toàn cầu.
- Nhìn chung, thị trường tài chính toàn cầu đang bước vào giai đoạn đánh giá lại kỳ vọng tăng trưởng trong bối cảnh rủi ro địa chính trị và biến động chi phí vốn gia tăng. Trong tuần tới, quyết định lãi suất của Fed, ECB và Ngân hàng Trung ương Nhật Bản, cùng kết quả kinh doanh của các tập đoàn công nghệ lớn, sẽ là những yếu tố dẫn dắt thị trường. Khả năng phục hồi bền vững sẽ phụ thuộc vào triển vọng lợi nhuận thực tế và mức độ kiểm soát áp lực lạm phát.



- Thị trường hàng hóa thế giới diễn biến phân hóa trong tuần 19–23/10, khi giá năng lượng tăng mạnh trong khi kim loại quý và tiền số chịu áp lực điều chỉnh. Rủi ro gián đoạn nguồn cung tại Trung Đông tiếp tục đẩy giá dầu lên cao, làm gia tăng lo ngại lạm phát và khả năng duy trì mặt bằng lãi suất cao. Ngược lại, kỳ vọng chính sách tiền tệ thắt chặt hơn gây sức ép lên các tài sản không sinh lãi như vàng và bạc. Diễn biến này cho thấy yếu tố địa chính trị đang chi phối đáng kể xu hướng giá hàng hóa, bên cạnh triển vọng cung cầu toàn cầu. Trong thời gian tới, biến động giá năng lượng và các tín hiệu chính sách tiền tệ sẽ tiếp tục là những yếu tố cần theo dõi.
- Kim loại quý giảm mạnh trong tuần, với giá vàng lùi 4.1% xuống 3,994 USD/ounce và bạc giảm 5.5% còn 53.88 USD/ounce. Tính từ đầu năm, vàng giảm 7.5%, trong khi bạc mất 24.4%; tuy nhiên, bạc vẫn tăng 10.9% so với cùng kỳ năm trước. Đà tăng của giá dầu làm dấy lên lo ngại lạm phát, qua đó củng cố khả năng lãi suất duy trì ở mức cao và gây bất lợi cho các tài sản không sinh lãi. Áp lực bán gia tăng cho thấy thị trường đang điều chỉnh kỳ vọng về lộ trình nới lỏng tiền tệ, khiến kim loại quý khó phục hồi bền vững trong ngắn hạn. Diễn biến tiếp theo sẽ phụ thuộc vào giá năng lượng, lợi suất trái phiếu và triển vọng chính sách của Fed.
- Thị trường dầu mỏ tiếp tục tăng mạnh, với WTI tăng 4.3% lên 103.27 USD/thùng và Brent tăng 6.2% lên 116.72 USD/thùng. Tính từ đầu năm, hai loại dầu lần lượt tăng 79.9% và 91.8%, phản ánh mức tăng đáng kể của giá năng lượng trong bối cảnh nguồn cung đối mặt nhiều rủi ro. Căng thẳng địa chính trị tại Trung Đông cùng nguy cơ gián đoạn hoạt động vận chuyển dầu tiếp tục hỗ trợ giá. Mặt bằng giá cao cũng làm gia tăng áp lực chi phí đầu vào, đồng thời có thể khiến lạm phát toàn cầu dai dẳng hơn và thu hẹp dư địa nới lỏng chính sách tiền tệ. Trong ngắn hạn, giá dầu nhiều khả năng vẫn nhạy cảm với diễn biến xung đột và các thông tin liên quan đến nguồn cung.
- Thị trường tiền số tiếp tục suy yếu, với Bitcoin giảm 0.8% xuống 80,752 USD và Ether mất 1.0%, còn 2,377.4 USD. So với đầu năm, Bitcoin giảm 7.7% và Ether giảm 19.9%; mức giảm trong một năm lần lượt là 27.7% và 39.9%. Tâm lý thận trọng trên thị trường tài chính cùng những bất định về lãi suất tiếp tục hạn chế nhu cầu đối với các tài sản có độ biến động cao. Diễn biến này phản ánh sự suy yếu của khẩu vị rủi ro, đặc biệt khi nhà đầu tư phải cân nhắc đồng thời áp lực lạm phát và triển vọng thanh khoản. Trong thời gian tới, xu hướng tiền số sẽ phụ thuộc nhiều vào dòng vốn đầu tư, điều kiện thanh khoản và tâm lý trên các thị trường tài sản rủi ro.

Chỉ số	Đóng cửa (USD)	1 Tuần	1 Tháng	Từ đầu năm	1 Năm
Gold	3,994.0	-4.1%	-6.6%	-7.5%	-2.9%
Bạc	53.88	-5.5%	-15.6%	-24.4%	10.9%
WTI/USD	103.27	4.3%	9.2%	79.9%	67.9%
Brent	116.72	6.2%	9.5%	91.8%	79.0%
Bitcoin	80,752.0	-0.8%	-3.9%	-7.7%	-27.7%
Ether	2,377.4	-1.0%	-11.6%	-19.9%	-39.9%
Cao su	254.30	-0.2%	1.9%	41.4%	46.4%
Ure	453.0	-1.0%	-1.0%	17.2%	19.8%
Quặng sắt	675.0	0.4%	-5.4%	-14.5%	-12.6%
Thép (CNY)	3,051.0	-1.2%	-1.8%	-1.5%	-0.1%
Than đá	150.70	0.2%	5.0%	40.2%	44.8%
Ethanol	1.84	-10.3%	-13.2%	15.6%	9.2%
Coffee	307.45	0.6%	11.7%	-11.8%	-23.7%
Sữa	15.25	-0.1%	-5.4%	0.2%	-9.7%
Gạo	17.52	1.2%	5.8%	82.6%	72.4%
Cotton	80.20	0.3%	-3.7%	24.8%	24.9%

- Kim loại công nghiệp diễn biến trái chiều khi giá quặng sắt tăng nhẹ 0.4% lên 675 USD/tấn, trong khi thép giảm 1.2% xuống 3,051 CNY/tấn. Từ đầu năm, quặng sắt giảm 14.5% và thép giảm 1.5%, phản ánh triển vọng nhu cầu chưa thực sự khởi sắc. Thị trường tiếp tục theo dõi sức cầu từ Trung Quốc, đặc biệt là lĩnh vực bất động sản và hoạt động sản xuất công nghiệp. Áp lực dư cung và tốc độ phục hồi kinh tế vẫn là những yếu tố hạn chế khả năng tăng giá bền vững của nhóm kim loại này.
- Cao su giảm nhẹ 0.2% trong tuần, xuống 254.30, nhưng vẫn tăng 41.4% từ đầu năm và 46.4% so với cùng kỳ năm trước. Mức tăng tích lũy cho thấy mặt bằng giá vẫn được hỗ trợ bởi các yếu tố cung cầu trên thị trường. Tuy nhiên, biến động nhu cầu từ ngành sản xuất lốp xe và triển vọng kinh tế toàn cầu có thể ảnh hưởng đến đà tăng trong thời gian tới. Nhà đầu tư cần theo dõi khả năng duy trì nhu cầu tiêu thụ cũng như diễn biến nguồn cung tại các quốc gia sản xuất chủ chốt.
- Nông sản phân hóa khi giá cà phê tăng 0.6% lên 307.45, gạo tăng 1.2% lên 17.52 và bông tăng 0.3% lên 80.20. Đáng chú ý, giá gạo tăng 82.6% từ đầu năm và 72.4% so với cùng kỳ năm trước, nổi bật so với các mặt hàng còn lại. Trong khi đó, giá bông vẫn giảm 3.7% trong tháng qua, còn cà phê tăng 11.7%, phản ánh sự khác biệt về cung cầu giữa từng mặt hàng. Triển vọng nhóm nông sản sẽ phụ thuộc vào điều kiện thời tiết, sản lượng thu hoạch, nhu cầu tiêu thụ và chính sách thương mại của các quốc gia.
- Nguyên liệu đầu vào biến động trái chiều khi giá urê giảm 1.0% xuống 453 USD/tấn, than tăng 0.2% lên 150.70 USD/tấn và ethanol giảm mạnh 10.3% xuống 1.84. Tính từ đầu năm, urê tăng 17.2% và than tăng 40.2%, cho thấy chi phí năng lượng và phân bón vẫn cao hơn đáng kể so với đầu năm. Ngược lại, đà giảm của ethanol phản ánh sự điều chỉnh mạnh trong nhóm nguyên liệu nhiên liệu sinh học. Giá sữa cũng giảm nhẹ 0.1% xuống 15.25, trong khi mức giảm trong tháng đạt 5.4%, cho thấy áp lực điều chỉnh vẫn hiện hữu ở một số mặt hàng.
- Nhìn chung, thị trường hàng hóa đang phân hóa rõ nét giữa nhóm hưởng lợi từ rủi ro nguồn cung và nhóm chịu sức ép từ môi trường tài chính kém thuận lợi. Giá dầu duy trì đà tăng mạnh, trong khi kim loại quý và tiền số suy yếu; các mặt hàng công nghiệp và nông sản biến động theo triển vọng tiêu thụ riêng. Sự chênh lệch về động lực tăng giá cho thấy cơ hội đầu tư ngày càng phụ thuộc vào đặc điểm cung cầu của từng mặt hàng, thay vì xu hướng chung của thị trường. Thời gian tới, cần theo dõi sát diễn biến địa chính trị, sức cầu từ các nền kinh tế lớn và khả năng gián đoạn chuỗi cung ứng.



ĐIỂM NHẤN VĨ MÔ – THỊ TRƯỜNG VIỆT NAM

TĂNG TRƯỞNG VIỆT NAM TĂNG TỐC NHƯNG DƯ ĐỊA TIỀN TỆ THU HỢP



GDP quý III tăng 9,95%; đầu tư và sản xuất dẫn dắt trong khi CPI cùng nhu cầu vốn tiếp tục tăng

TĂNG TRƯỞNG

1 GDP & cấu trúc tăng trưởng

+9,01% +9,95%

GDP 9T/2026

GDP quý III

Công nghiệp – xây dựng tăng 11,21%; dịch vụ tăng 8,69%.

2 Sản xuất công nghiệp

51,9 +12,3%

PMI tháng 9

IIP 9 tháng

PMI trên 50 tháng thứ 15 nhưng đơn hàng xuất khẩu giảm tiếp.

CẦU NỘI ĐỊA & ĐẦU TƯ

3 Tiêu dùng & du lịch

17,7 triệu +7,8%

khách quốc tế 9T

bán lẻ thực

Bán lẻ danh nghĩa tăng 13,4%; khách quốc tế tăng 14,5%.

4 Đầu tư & FDI

661,8 21,07

nghìn tỷ đồng NSNN 9T

tỷ USD FDI thực hiện

Vốn NSNN thực hiện tăng 19,0%; FDI giải ngân tăng 12,1%.

CÂN BẰNG VĨ MÔ

5 Lạm phát & tín dụng

+4,52% +10,89%

CPI bình quân 9T

tín dụng đến 28/9

Huy động tăng 9,78%; tín dụng tăng nhanh hơn 1,11 điểm %.

6 Đối ngoại & tiền tệ

-19,42 26.170

tỷ USD cán cân 9T

VND/USD VCB bán 7/10

Tháng 9 xuất siêu 1,27 tỷ USD; nhập siêu lũy kế vẫn lớn.

KỊCH BẢN

GDP khoảng 9,3–9,9% nếu quý IV tăng 10–12%

CPI bình quân khoảng 4,6–4,8% nếu áp lực giá còn cao

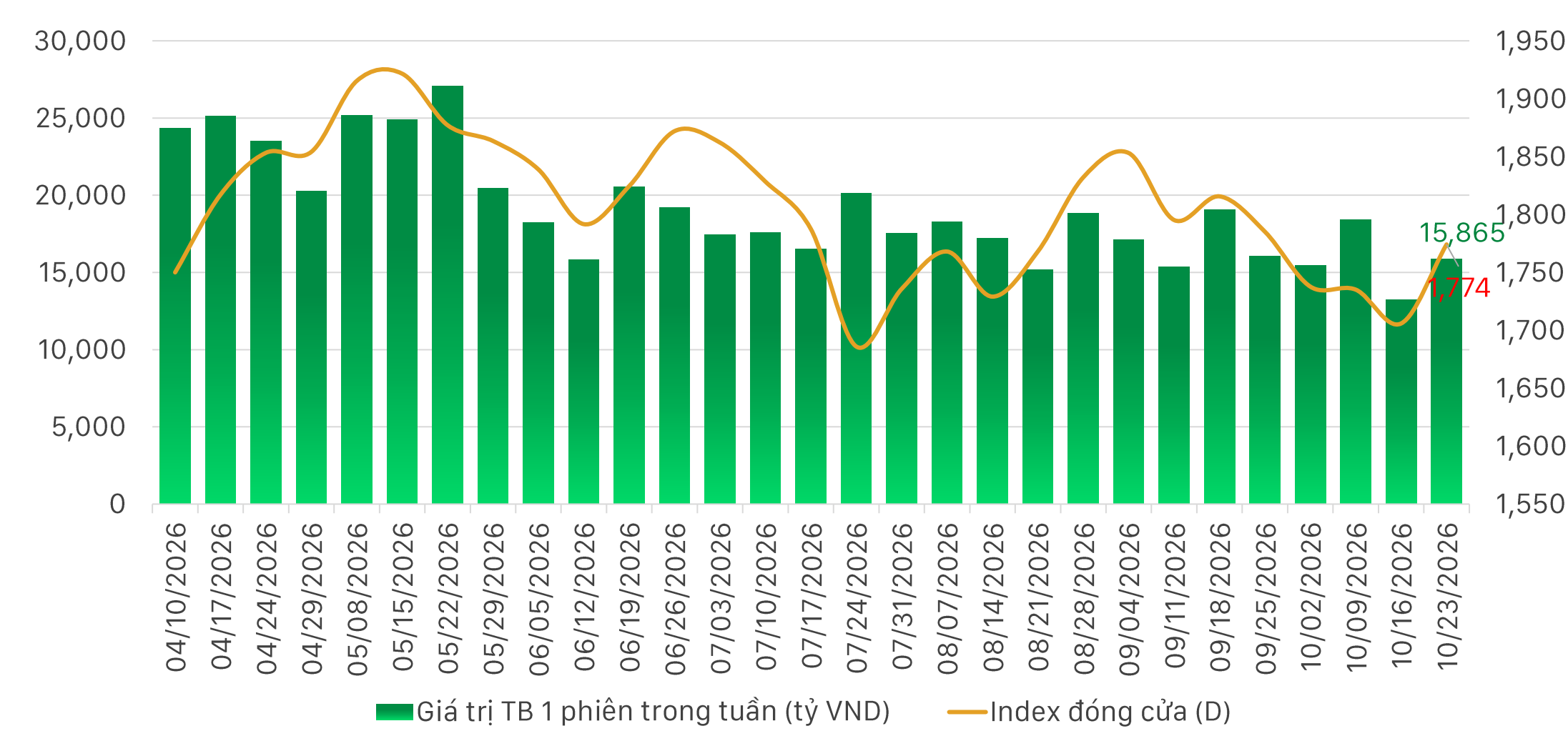
Tăng trưởng cần đi cùng kiểm soát tỷ giá và chất lượng tín dụng

Đầu tư và sản lượng thực là hai động lực nổi bật của quý III; cầu tiêu dùng duy trì tăng trưởng nhưng tín hiệu đơn hàng xuất khẩu đã thận trọng hơn.

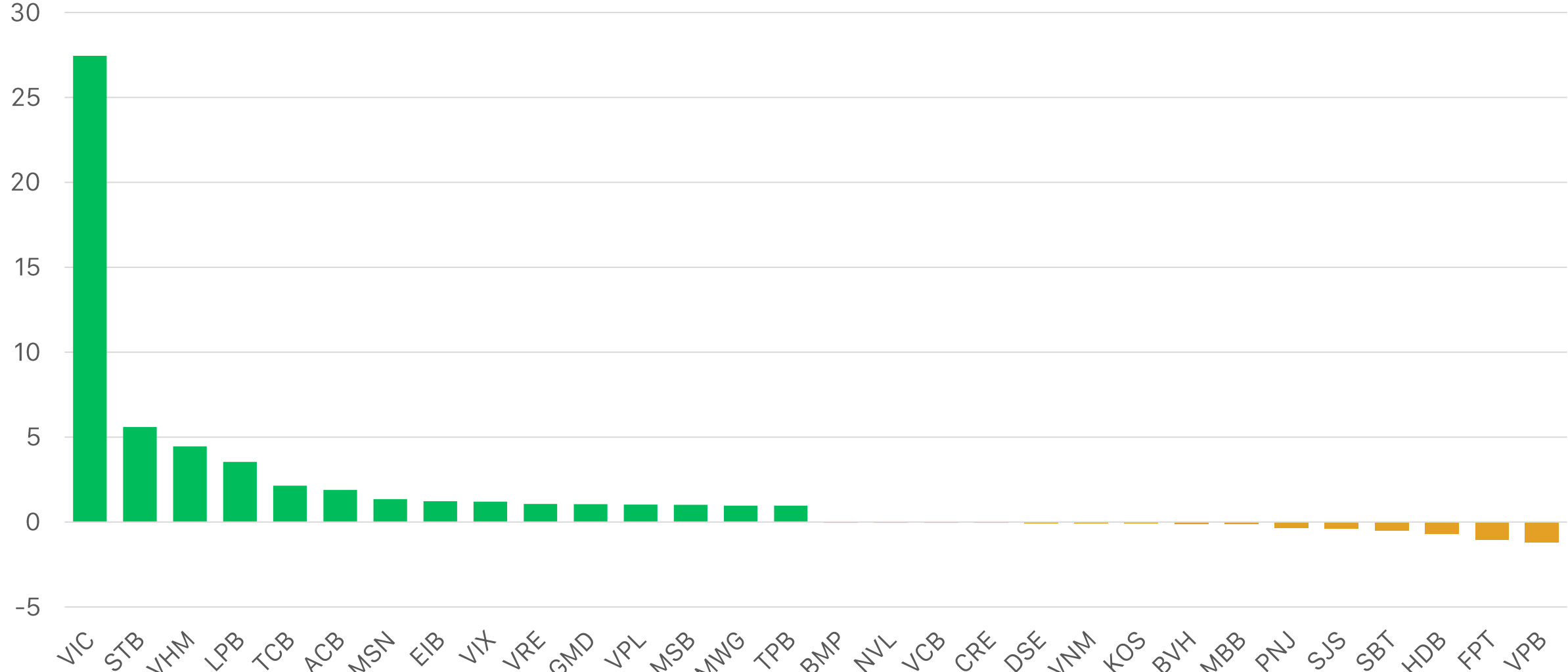
Tin tức vĩ mô và doanh nghiệp nổi bật trong tuần qua

- Ngày 20/10, bên lề Hội nghị Bộ trưởng Tài chính APEC 2026, Bộ trưởng Ngô Văn Tuấn làm việc với đại diện Trung Quốc và Hoa Kỳ nhằm tăng cường hợp tác tài chính và tranh thủ sự ủng hộ cho APEC 2027 tại Việt Nam. Đáng chú ý, Việt Nam đề nghị Hoa Kỳ thúc đẩy đàm phán Hiệp định Thương mại đối ứng (ART), sửa đổi Hiệp định thuế song phương và sớm công nhận quy chế kinh tế thị trường, qua đó kỳ vọng mở rộng hợp tác thương mại và đầu tư.
- Thực hiện chỉ đạo của Chính phủ và NHNN, nhiều ngân hàng giảm lãi suất cho vay từ 1.5–2%/năm nhằm hỗ trợ doanh nghiệp và thúc đẩy tăng trưởng. Agribank triển khai gói 70,000 tỷ đồng, BIDV dành 100,000 tỷ đồng với lãi suất từ 6–7%/năm, còn Vietcombank giảm lãi suất tới 3%/năm ở một số lĩnh vực, góp phần giảm chi phí vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh.
- VPB: VPBank ghi nhận lợi nhuận trước thuế hợp nhất 9 tháng năm 2026 gần 30,000 tỷ đồng, tăng 47% yoy và hoàn thành 72.4% kế hoạch năm, trong khi tổng tài sản vượt 1.6 triệu tỷ đồng, tăng 27.8% so với cuối năm 2025. Tăng trưởng tín dụng tích cực, thu nhập dịch vụ cải thiện cùng năng lực huy động vốn được củng cố là những động lực chính, trong khi tỷ lệ nợ xấu riêng lẻ duy trì quanh 2%, tạo nền tảng cho hoạt động kinh doanh những tháng cuối năm.
- VHC: Vĩnh Hoàn ghi nhận doanh thu tháng 9/2026 đạt 1,038 tỷ đồng, tăng 13% YoY, nhờ tăng trưởng tích cực tại Mỹ (+22%), châu Âu (+41%) và thị trường nội địa (+11%), trong khi doanh thu từ Trung Quốc giảm mạnh 82%, còn 14 tỷ đồng. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 10,229 tỷ đồng, tương đương 73.1% mục tiêu năm; doanh nghiệp dự kiến đầu tư 1,520 tỷ đồng trong năm 2026 để mở rộng năng lực sản xuất và phát triển vùng nguyên liệu.
- VSC: Viconship dự kiến phát hành gần 206 triệu cổ phiếu, gồm trả cổ tức 5% và chào bán cho cổ đông hiện hữu tỷ lệ 2:1, nâng vốn điều lệ lên hơn 5,802 tỷ đồng. Số tiền huy động gần 1,872 tỷ đồng sẽ được sử dụng để đầu tư đóng mới tàu container (290 tỷ đồng) và tái cấu trúc tài chính (1,581 tỷ đồng), dự kiến triển khai từ quý IV/2026 đến quý II/2027.
- Ngày 23/10, Chính phủ trình Quốc hội dự án sửa đổi ba luật thuế, đề xuất miễn thuế thu nhập doanh nghiệp cho cơ sở giáo dục không vì lợi nhuận, tổ chức khoa học và hoạt động cung cấp suất ăn tại trường học, bệnh viện. Dự thảo đề xuất miễn thuế đất phục vụ giáo dục, áp thuế suất 0.2% đối với đất bỏ hoang hoặc chậm sử dụng, dự kiến hiệu lực từ ngày 1/1/2027.
- Ngày 23/10, Chính phủ trình Quốc hội dự thảo Luật Đầu tư sửa đổi, đề xuất nới lỏng điều kiện tiếp cận thị trường cho nhà đầu tư nước ngoài, mở rộng ưu đãi công nghệ cao, chuỗi cung ứng và chuyển đổi xanh. Dự thảo hướng tới đơn giản hóa thủ tục, số hóa và kéo dài thời hạn dự án hạ tầng khu công nghiệp lên 70 năm, kỳ vọng thu hút FDI, cải thiện môi trường đầu tư.
- TCB: Techcombank ghi nhận lợi nhuận trước thuế quý 3/2026 đạt 10.4 nghìn tỷ đồng, tăng 25.8% so với cùng kỳ và là mức cao nhất lịch sử, đưa lợi nhuận 9 tháng lên 28.9 nghìn tỷ đồng, tăng 23.7%. Kết quả tích cực được thúc đẩy bởi thu nhập lãi thuần tăng 16.9%, thu nhập dịch vụ tăng 40% và chi phí dự phòng giảm 30.5%, trong khi tín dụng tăng trưởng tích cực, tỷ lệ an toàn vốn duy trì ở mức cao và chất lượng tài sản nhìn chung được kiểm soát.
- MSN: Masan ghi nhận doanh thu quý III đạt 36,981 tỷ đồng (+74.7% YoY), lợi nhuận sau thuế đạt 4,552 tỷ đồng, gấp 2.4 lần cùng kỳ. Lũy kế 9 tháng, doanh thu đạt 89,118 tỷ đồng (+52.7%), lợi nhuận đạt 10,325 tỷ đồng, vượt 3.3% kế hoạch năm, nhờ tăng trưởng tại mảng tiêu dùng, bán lẻ và vật liệu công nghệ cao. WinCommerce ghi nhận lợi nhuận tăng 86%, Masan High-Tech Materials đóng góp 2,148 tỷ đồng lợi nhuận; tỷ lệ nợ vay ròng/EBITDA giảm xuống 2 lần.
- KDH: Khang Điền thông qua bảo lãnh khoản vay gần 13,500 tỷ đồng tại VietinBank (CTG) cho công ty con Khang Phúc An, nhằm triển khai dự án chỉnh trang đô thị Mả Lạn và Chợ Gà – Gạo tại TPHCM theo hình thức BT. Dự án có tổng vốn khoảng 16,370 tỷ đồng, gồm các khu căn hộ, nhà thấp tầng và hạ tầng đô thị. Đến cuối tháng 6/2026, nợ vay tài chính của KDH vượt 16,600 tỷ đồng, tăng mạnh so với đầu năm, cho thấy áp lực đòn bẩy khi mở rộng đầu tư.

VN-Index và thanh khoản



Nhóm cổ phiếu ảnh hưởng mạnh tới chỉ số trong tuần



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Thị trường chứng khoán Việt Nam ghi nhận tuần hồi phục ấn tượng sau ba tuần liên tiếp điều chỉnh, với VN-Index tăng khoảng 4%, đóng cửa tại 1,774.15 điểm. Thanh khoản bình quân cải thiện lên 15,865 tỷ đồng/phiên, phản ánh sự trở lại của lực cầu bắt đáy và tâm lý nhà đầu tư dần tích cực hơn. Đáng chú ý, chỉ số tăng mạnh trong ba phiên cuối tuần, lấy lại phần lớn số điểm đã mất trước đó, dù dòng tiền vẫn có sự phân hóa giữa các nhóm cổ phiếu.
- Xét về mức độ ảnh hưởng, VIC trở thành động lực dẫn dắt khi đóng góp tới 27.46 điểm cho VN-Index, vượt xa các cổ phiếu còn lại. STB, VHM và LPB lần lượt đóng góp 5.6 điểm, 4.46 điểm và 3.54 điểm, cho thấy sự hỗ trợ đáng kể từ nhóm Vingroup và ngân hàng. Ngược lại, VPB lấy đi 1.21 điểm, FPT giảm 1.05 điểm và HDB gây áp lực 0.71 điểm. Chênh lệch lớn giữa các cổ phiếu tác động cho thấy đà hồi phục vẫn chịu ảnh hưởng mạnh từ một số mã vốn hóa lớn, đặc biệt là VIC.
- Về dòng tiền, sắc xanh lan tỏa trên nhiều nhóm ngành, nổi bật tại ngân hàng, chứng khoán và các cổ phiếu có câu chuyện riêng trong mùa công bố kết quả kinh doanh quý III. Thanh khoản cải thiện cho thấy lực cầu chủ động hơn, đặc biệt trong những phiên thị trường bật tăng mạnh, góp phần củng cố tâm lý và kích thích dòng tiền quay trở lại. Tuy nhiên, sự phân hóa vẫn hiện hữu khi một số cổ phiếu chưa theo kịp đà hồi phục của chỉ số, phản ánh xu hướng lựa chọn cơ hội dựa trên triển vọng doanh nghiệp thay vì tăng đồng loạt.
- Nhìn chung, tuần tăng mạnh đã giúp VN-Index cải thiện đáng kể trạng thái kỹ thuật và từng bước lấy lại động lực hồi phục sau giai đoạn điều chỉnh sâu. Dù vậy, việc chỉ số phụ thuộc lớn vào sức kéo của nhóm Vingroup, trong khi thanh khoản chưa thực sự bùng nổ, cho thấy thị trường vẫn cần thêm sự đồng thuận để duy trì xu hướng tăng. Trong tuần tới, VN-Index nhiều khả năng tiếp tục hồi phục đan xen rung lắc khi tiếp cận vùng kháng cự 1,780–1,800 điểm, với kỳ vọng dòng tiền tiếp tục luân chuyển và mở rộng sang các nhóm ngành khác.

BIẾN ĐỘNG CHỈ SỐ VÀ DÒNG TIỀN CÁC NHÓM NGÀNH



Chỉ số / Ngành	Index	P/E	% 1 tuần	% 1 tháng	Tỷ trọng dòng tiền	Cổ phiếu nổi bật
VNINDEX	1,774.15	12.09	4.0%	-1.5%		
Ngân hàng	773.42	8.42	1.8%	-1.0%	37.6%	STB, LPB, TCB, EIB, OCB, MSB
Dịch vụ tài chính	828.78	14.35	3.7%	-3.5%	11.1%	VCI, SSI, VIX, CTS
Bất động sản	1,479.27	19.08	7.9%	-1.1%	13.6%	VIC, VHM, KDH, SZC
Hóa chất	296.41	11.40	1.9%	0.0%	1.9%	DCM, DPM, DDV
Tài nguyên Cơ bản	551.32	9.88	1.2%	6.2%	3.6%	HPG, NKG
Ô tô và phụ tùng	538.22	13.23	2.5%	-3.0%	1.0%	DRC, PAC
Bán lẻ	1,548.29	12.89	2.5%	3.2%	2.8%	FRT, PET, DGW
Hàng cá nhân & Gia dụng	124.28	5.92	1.0%	-10.2%	2.7%	MSN
Viễn thông	1,040.40	17.31	1.7%	-3.7%	0.1%	VTP
Điện, nước & xăng dầu khí đốt	7,433.01	10.24	2.0%	-2.3%	1.1%	NTP, NT2
Dầu khí	143.59	8.91	2.9%	-4.7%	2.8%	BSR, PVS
Thực phẩm và đồ uống	1,042.57	13.65	0.9%	0.5%	6.7%	MSN, DBC, HAG
Xây dựng và Vật liệu	493.18	11.23	2.9%	1.1%	3.2%	MSR, NKG
Hàng & Dịch vụ Công nghiệp	560.06	12.01	2.8%	5.5%	6.9%	HAH, GMD, VSC, DHC
Y tế	1,082.72	13.96	0.2%	0.0%	0.2%	DCL
Công nghệ Thông tin	545.40	10.97	-1.5%	-12.8%	2.4%	VTP, FPT, CMG
Truyền thông	845.83	22.27	-5.7%	-4.6%	0.1%	YEG, VNZ
Bảo hiểm	418.98	12.50	-2.3%	-1.0%	0.2%	BVH
Du lịch và Giải trí	44.69	30.25	4.6%	2.9%	1.9%	SAS, YEG

Dòng tiền cải thiện rõ nét, lan tỏa tích cực trên diện rộng. VN-Index tăng 4.0% trong tuần, đánh dấu nhịp hồi phục mạnh sau ba tuần điều chỉnh liên tiếp. Sắc xanh xuất hiện tại phần lớn nhóm ngành, nổi bật là bất động sản, dịch vụ tài chính và ngân hàng, cho thấy tâm lý nhà đầu tư đã chuyển biến tích cực. Đáng chú ý, sự trở lại của nhóm Vingroup cùng lực cầu tại các cổ phiếu vốn hóa lớn góp phần củng cố đà tăng, dù dòng tiền vẫn có sự phân hóa giữa các nhóm ngành.

Ngân hàng tiếp tục dẫn đầu về tỷ trọng dòng tiền, trong khi Chứng khoán duy trì sức hút tích cực. Ngân hàng chiếm 37.6% tổng dòng tiền, tăng 1.8% trong tuần, với sự quan tâm tập trung tại STB, LPB, TCB, EIB và OCB. Dịch vụ Tài chính đứng thứ ba với tỷ trọng 11.1%, tăng 3.7%, nổi bật tại VCI, SSI, VIX và CTS. Diễn biến này cho thấy dòng tiền tiếp tục ưu tiên các nhóm có thanh khoản cao, đồng thời kỳ vọng vào triển vọng lợi nhuận quý III và khả năng duy trì đà hồi phục của thị trường.

Bất động sản bứt phá mạnh, trở thành động lực dẫn dắt thị trường. Nhóm này tăng 7.9% trong tuần, dẫn đầu về hiệu suất và chiếm 13.6% tỷ trọng dòng tiền, đứng thứ hai toàn thị trường. VIC và VHM hồi phục mạnh sau giai đoạn điều chỉnh, góp phần đáng kể vào mức tăng của VN-Index, trong khi KDH và SZC cũng thu hút sự quan tâm. Tuy nhiên, mức tăng trong tháng vẫn âm 1.1%, cho thấy nhịp hồi phục đang diễn ra sau giai đoạn suy yếu và cần thêm sự củng cố để hình thành xu hướng tăng bền vững.

Dòng tiền lan tỏa tích cực nhưng vẫn có sự phân hóa giữa các nhóm ngành. Bên cạnh các nhóm dẫn dắt, dòng tiền tiếp tục mở rộng sang Dầu khí, Xây dựng và Vật liệu, cùng Hàng và Dịch vụ Công nghiệp, góp phần củng cố đà hồi phục chung. Ngược lại, Truyền thông giảm 5.7%, Bảo hiểm giảm 2.3% và Công nghệ Thông tin giảm 1.5%, cho thấy áp lực bán vẫn hiện hữu tại một số nhóm ngành. Diễn biến này phản ánh sự cải thiện về khẩu vị rủi ro, song dòng tiền vẫn ưu tiên những cổ phiếu có động lực tăng trưởng và triển vọng kinh doanh tích cực.

Định giá thị trường duy trì ở mức tương đối hấp dẫn tại một số nhóm ngành. P/E của VN-Index cải thiện đạt 12.09 lần, trong khi Ngân hàng ở mức 8.42 lần, Dịch vụ Tài chính 14.35 lần và Bất động sản 19.08 lần. Mặt bằng định giá thấp tại ngân hàng tiếp tục tạo lợi thế thu hút dòng tiền, trong khi bất động sản cần sự hỗ trợ từ kỳ vọng tăng trưởng lợi nhuận để duy trì sức hút sau nhịp tăng mạnh. Trong thời gian tới, khả năng mở rộng đà hồi phục sẽ phụ thuộc vào sự duy trì thanh khoản và mức độ luân chuyển dòng tiền giữa các nhóm ngành dẫn dắt.

BIẾN ĐỘNG DANH MỤC SỞ HỮU Ở CÁC QUỸ

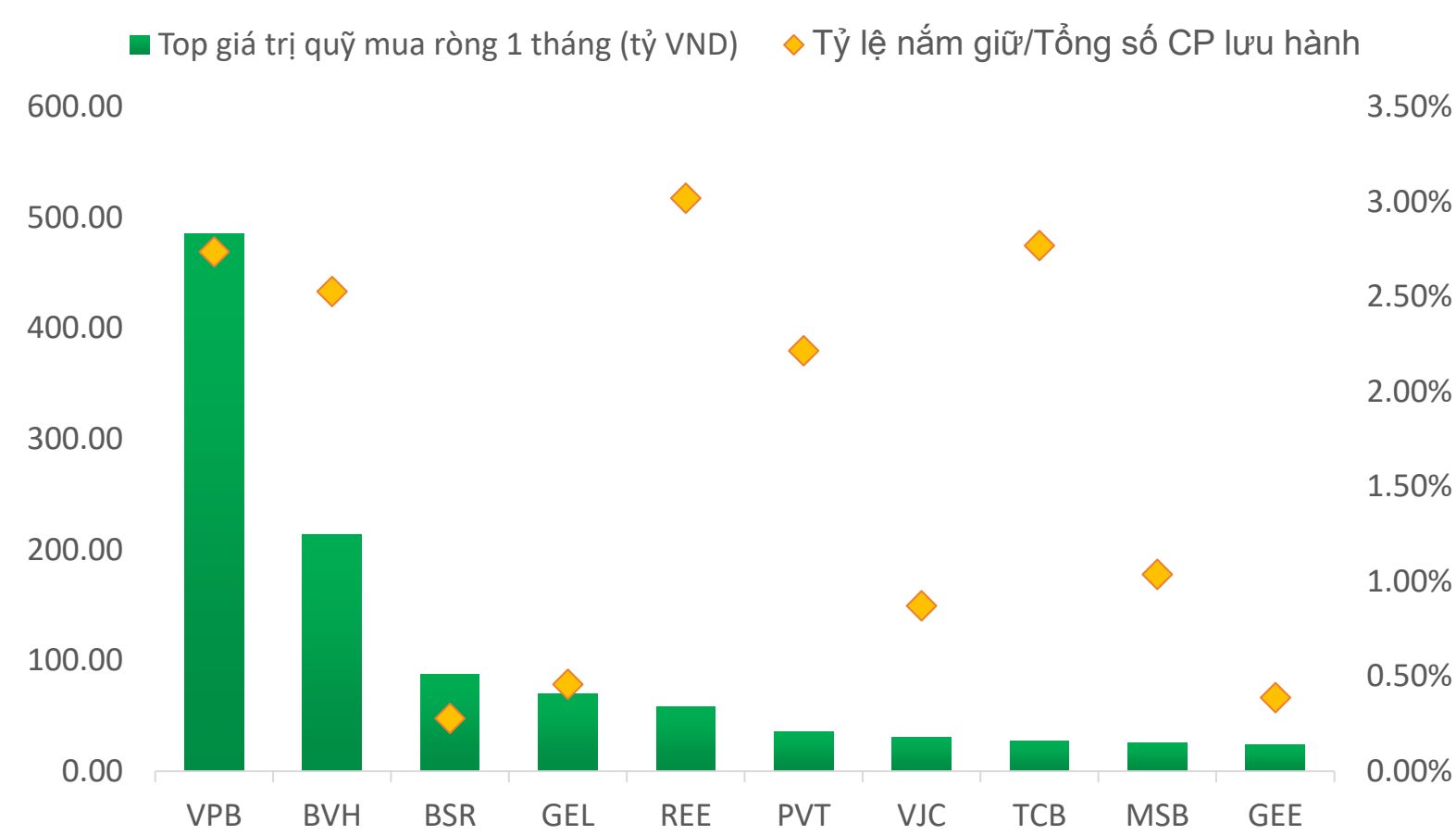


Khối lượng CP VN30 các quỹ nắm giữ hiện tại

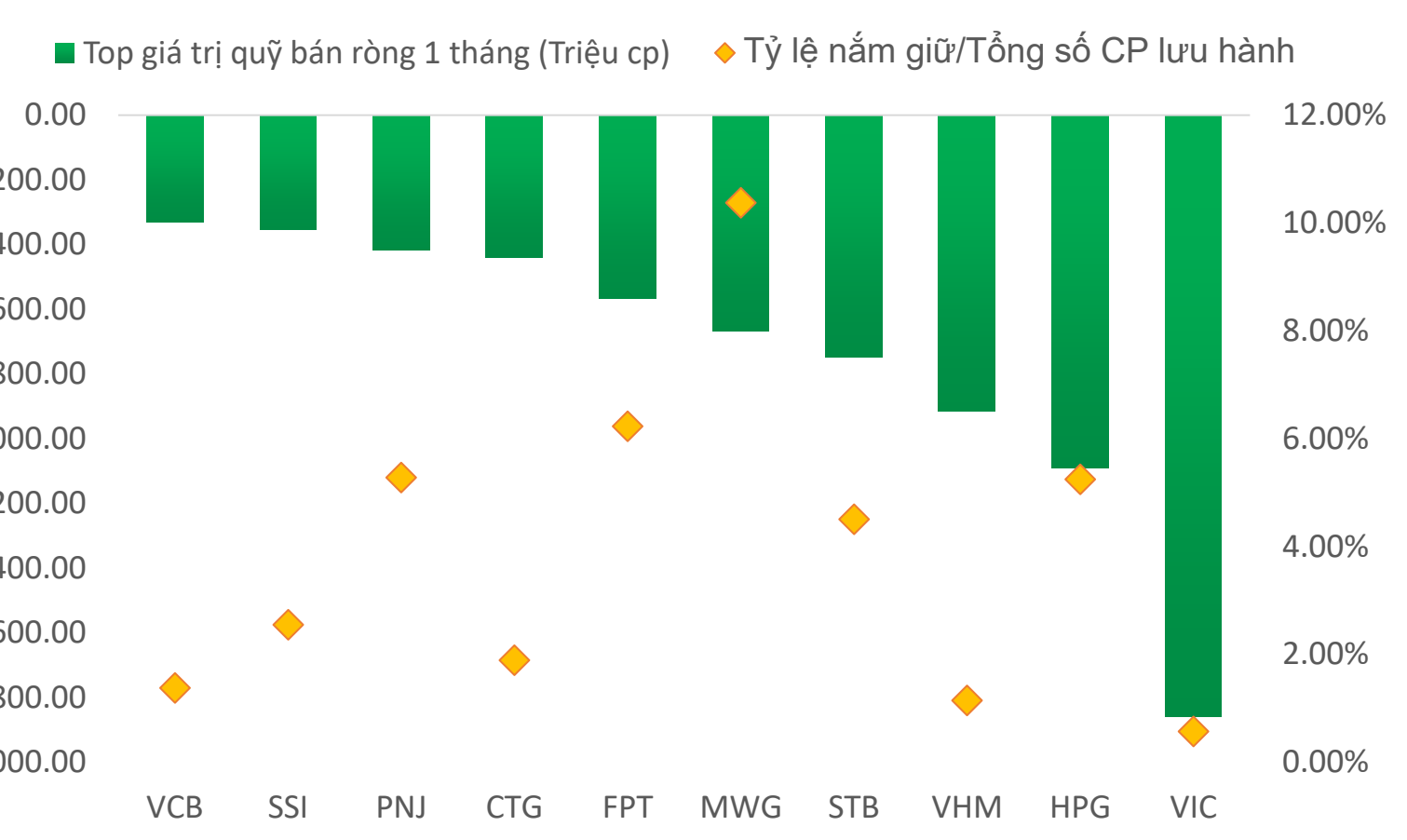
CP	Khối lượng CP nắm giữ	Tỷ lệ nắm giữ	Thay đổi KL CP từ đầu năm	Số quỹ nắm giữ
ACB	141,357,218	2.4%	(36,948,249)	63
BID	110,017,158	1.4%	7,864,424	48
BSR	13,896,406	0.3%	(23,509,710)	29
CTG	146,706,659	1.9%	(55,980,259)	72
FPT	117,519,829	6.2%	5,837,685	66
GAS	4,730,628	0.2%	417,922	33
GVR	153,087,613	0.1%	977,799	19
HDB	99,261,346	2.0%	3,085,446	55
HPG	442,720,569	5.2%	124,873,768	73
LPB	12,417,554	0.4%	(1,115,384)	22
MBB	272,990,689	2.7%	(40,174,821)	72
MCH	11,204,674	0.9%	1,569,616	19
MSN	42,924,424	2.9%	(3,359,834)	52
MWG	153,087,613	10.4%	(17,821,615)	69
SAB	5,524,311	0.4%	(919,304)	20
SHB	57,189,093	1.1%	(2,103,740)	25
SSB	21,283,004	0.6%	1,069,769	13
SSI	76,569,893	2.6%	(5,199,357)	51
STB	84,926,097	4.5%	(39,635,355)	47
TCB	196,072,635	2.8%	(3,951,482)	69
TCX	29,424,508	0.9%	3,107,035	35
VCB	115,238,295	1.4%	13,941,654	65
VHM	94,183,302	1.1%	22,373,356	50
VIB	118,390,907	3.2%	15,397,649	29
VIC	44,135,331	0.6%	(35,672,315)	40
VJC	6,693,259	0.9%	(484,850)	18
VNM	40,133,725	1.9%	(466,307)	50
VPB	273,485,358	2.7%	36,482,060	68
VPL	9,106,400	0.5%	1,059,732	17
VRE	39,461,840	1.7%	(11,375,183)	35

Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Top giá trị CP quỹ MUA ròng trong tháng



Top giá trị CP quỹ BÁN ròng trong tháng



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

Danh mục VN30 được các quỹ nắm giữ hiện tập trung vào nhóm cổ phiếu đầu ngành có thanh khoản cao, nổi bật là HPG và các ngân hàng như MBB, CTG, TCB, VPB, ACB. Nhóm tài chính tiếp tục giữ vai trò chủ đạo với số lượng quỹ nắm giữ lớn, dù hoạt động cơ cấu danh mục vẫn diễn ra đáng kể. Riêng CTG ghi nhận lượng bán ròng gần 56 triệu cổ phiếu từ đầu năm, cho thấy các quỹ đang linh hoạt điều chỉnh tỷ trọng ngay cả tại những mã được nắm giữ phổ biến.

Ở chiều mua ròng, dòng vốn từ các quỹ đầu tư tiếp tục hướng đến những cổ phiếu có triển vọng tăng trưởng và động lực riêng. VPB dẫn đầu với giá trị mua ròng gần 485 tỷ đồng trong tháng, tiếp đến là BVH hơn 213 tỷ đồng và BSR hơn 87 tỷ đồng. Diễn biến này phản ánh xu hướng giải ngân có chọn lọc, khi các quỹ chủ động điều chỉnh tỷ trọng để tìm kiếm cơ hội giữa các nhóm ngành.

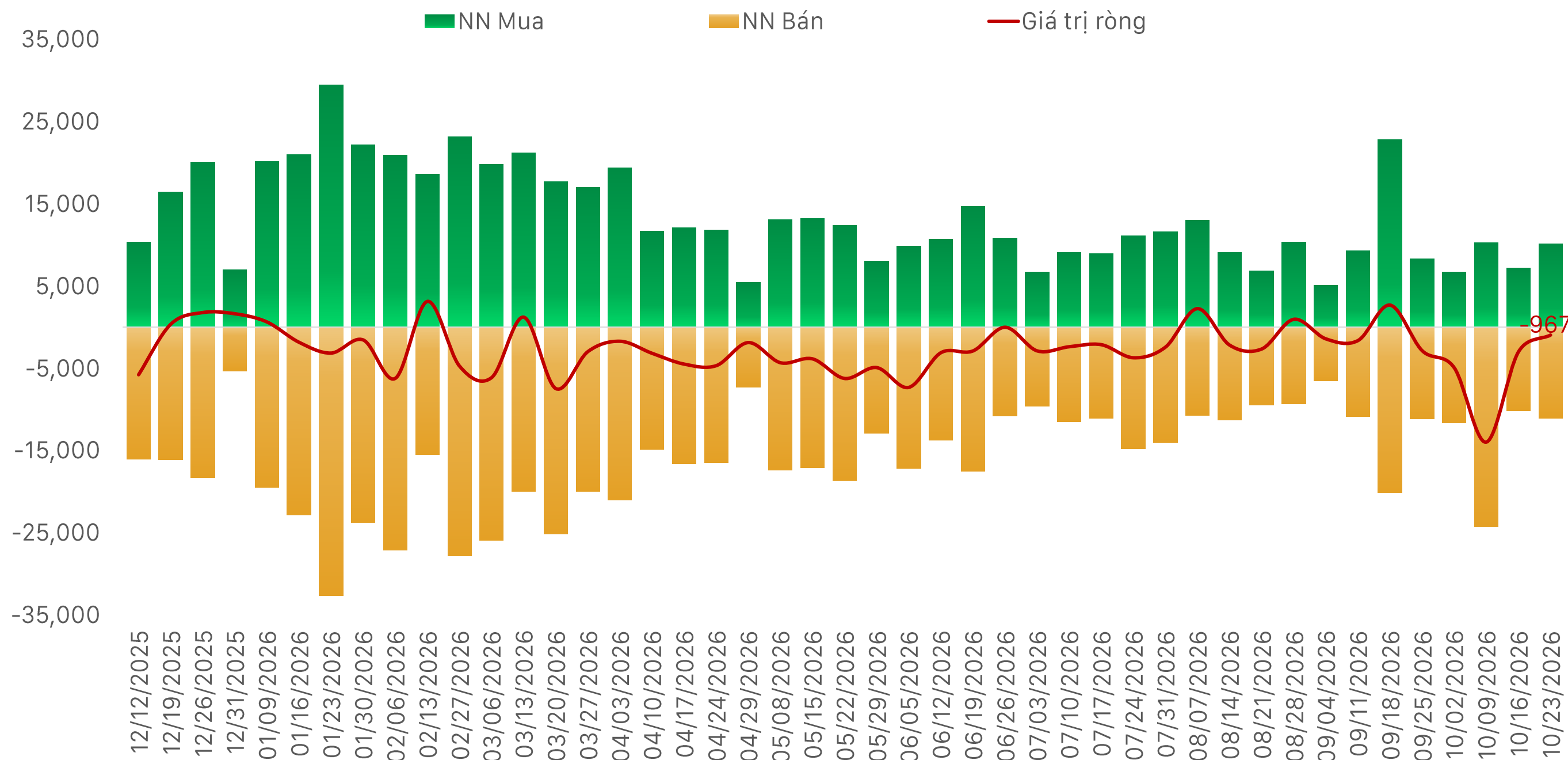
Ở chiều bán ròng, VIC ghi nhận giá trị nắm giữ giảm mạnh nhất, gần 1,860 tỷ đồng trong tháng, cho thấy áp lực cơ cấu danh mục và hiện thực hóa lợi nhuận sau giai đoạn tăng giá. Tuy nhiên, cổ phiếu này vẫn hiện diện trong danh mục của 40 quỹ, phản ánh sức hút nhất định đối với dòng vốn tổ chức. HPG và VHM cũng ghi nhận giá trị nắm giữ giảm lần lượt hơn 1,091 tỷ đồng và 915 tỷ đồng, cùng với xu hướng thu hẹp tỷ trọng tại một số cổ phiếu tài chính.

Nhìn chung, hoạt động tái cơ cấu danh mục đang thúc đẩy sự luân chuyển dòng vốn giữa các nhóm ngành, thay vì xuất hiện xu hướng mua bán đồng loạt. Các quỹ có xu hướng ưu tiên những cổ phiếu sở hữu triển vọng riêng, đồng thời giảm tỷ trọng tại một số mã vốn hóa lớn sau giai đoạn tăng giá. Sự dịch chuyển này cho thấy dòng tiền tổ chức ngày càng chọn lọc, song áp lực thoái vốn tại các cổ phiếu trụ vẫn có thể gây sức ép lên diễn biến chung của thị trường.

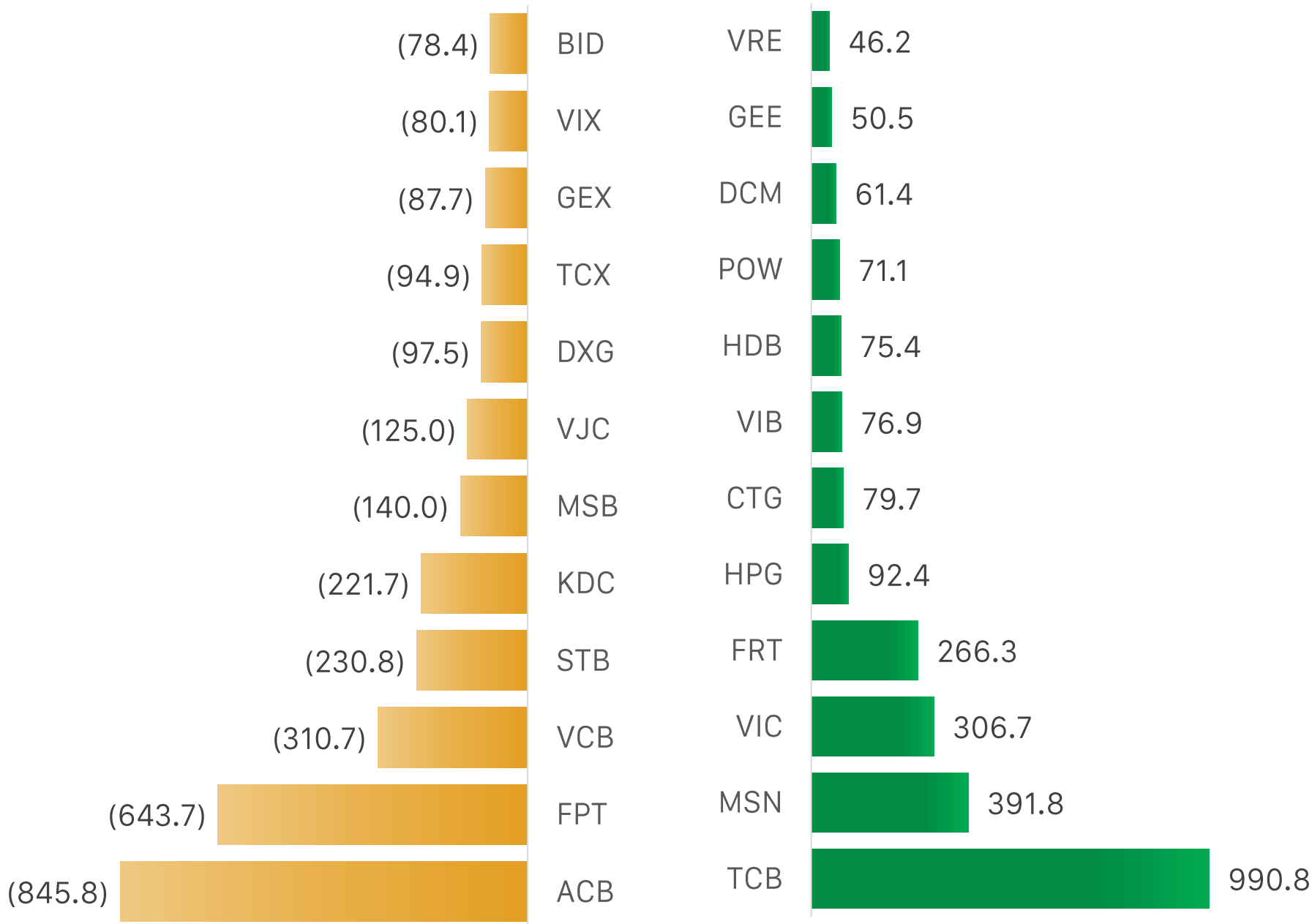
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN KHỐI NGOẠI TRONG TUẦN



Giá trị mua bán khối ngoại theo tuần (tỷ VND)



Top CP khối ngoại mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



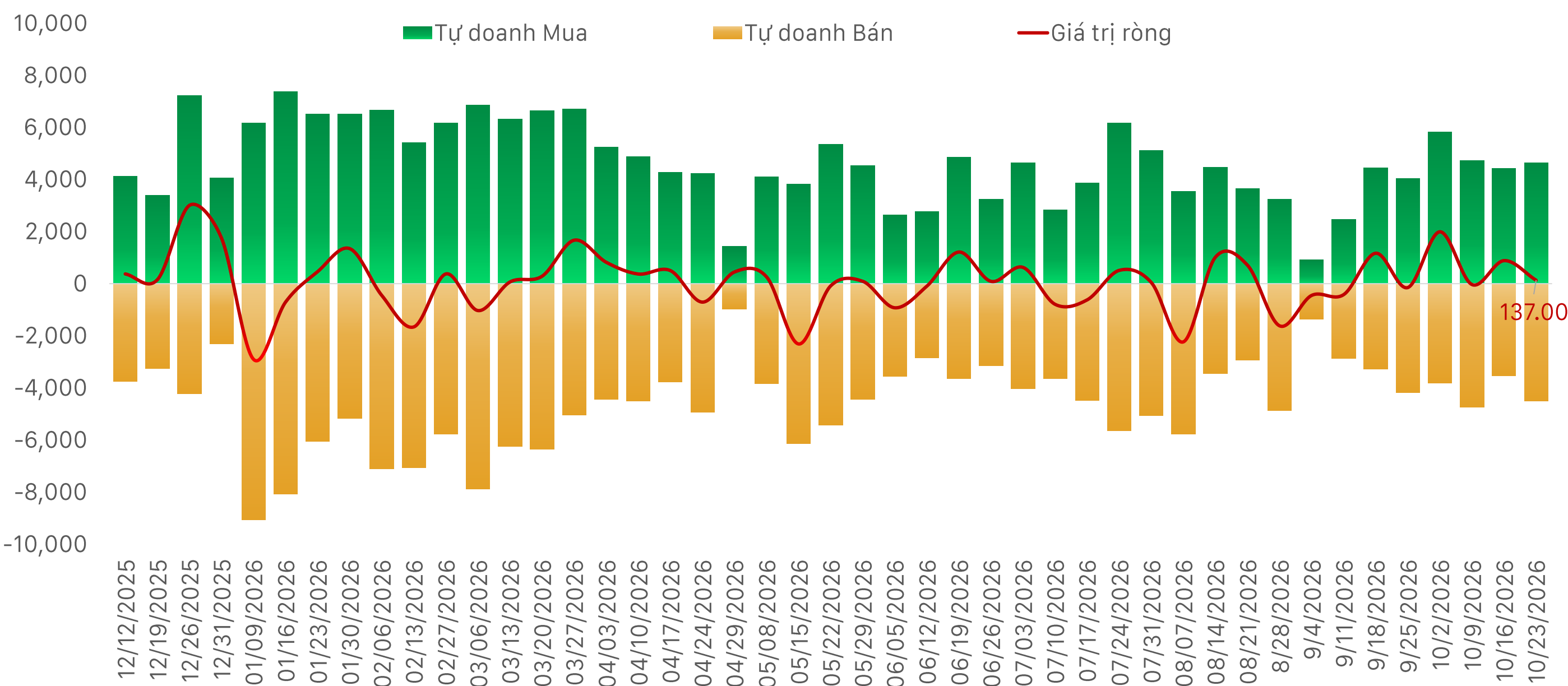
Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

- Khối ngoại tiếp tục bán ròng khoảng 967 tỷ đồng trong tuần 19–23/10, thu hẹp đáng kể so với mức 3,013 tỷ đồng của tuần trước, cho thấy áp lực rút vốn đang dần hạ nhiệt sau nhiều tuần bán ròng liên tiếp. Đáng chú ý, hoạt động bán ròng gần đây có tỷ trọng giao dịch thỏa thuận khá lớn, phần nào phản ánh yếu tố chuyển nhượng và cơ cấu danh mục thay vì hoàn toàn đến từ áp lực bán trên thị trường khớp lệnh. Trong bối cảnh VN-Index hồi phục mạnh, sự suy giảm áp lực bán ròng góp phần cải thiện tâm lý nhà đầu tư và hỗ trợ đà phục hồi của thị trường, dù dòng vốn ngoại vẫn chưa thực sự đảo chiều.
- Ở chiều bán ròng, ACB dẫn đầu với gần 846 tỷ đồng, phần lớn đến từ giao dịch thỏa thuận, tiếp theo là FPT với 644 tỷ đồng và VCB với 311 tỷ đồng. Áp lực bán tập trung tại một số cổ phiếu ngân hàng và công nghệ, cho thấy hoạt động cơ cấu danh mục vẫn diễn ra tại các mã vốn hóa lớn, bất chấp diễn biến hồi phục tích cực của thị trường chung. Tuy nhiên, việc giao dịch thỏa thuận chiếm tỷ trọng đáng kể khiến tác động trực tiếp lên cung cầu khớp lệnh có thể thấp hơn so với quy mô bán ròng ghi nhận, qua đó phần nào giảm bớt sức ép lên diễn biến giá cổ phiếu.
- Ở chiều mua ròng, TCB nổi bật với 991 tỷ đồng, tiếp đến là MSN với 392 tỷ đồng và VIC với 306.7 tỷ đồng. Dòng vốn ngoại quay lại một số cổ phiếu ngân hàng, tiêu dùng và bất động sản, phản ánh sự chọn lọc cơ hội trong bối cảnh thị trường phục hồi. Đặc biệt, lực mua tại VIC phần nào đồng hành cùng đà tăng mạnh của nhóm Vingroup, góp phần củng cố tâm lý tích cực. Nhìn chung, việc thu hẹp bán ròng là tín hiệu khả quan, song thị trường vẫn cần thêm những phiên mua ròng thực chất trên kênh khớp lệnh để xác nhận sự cải thiện bền vững của dòng vốn ngoại.

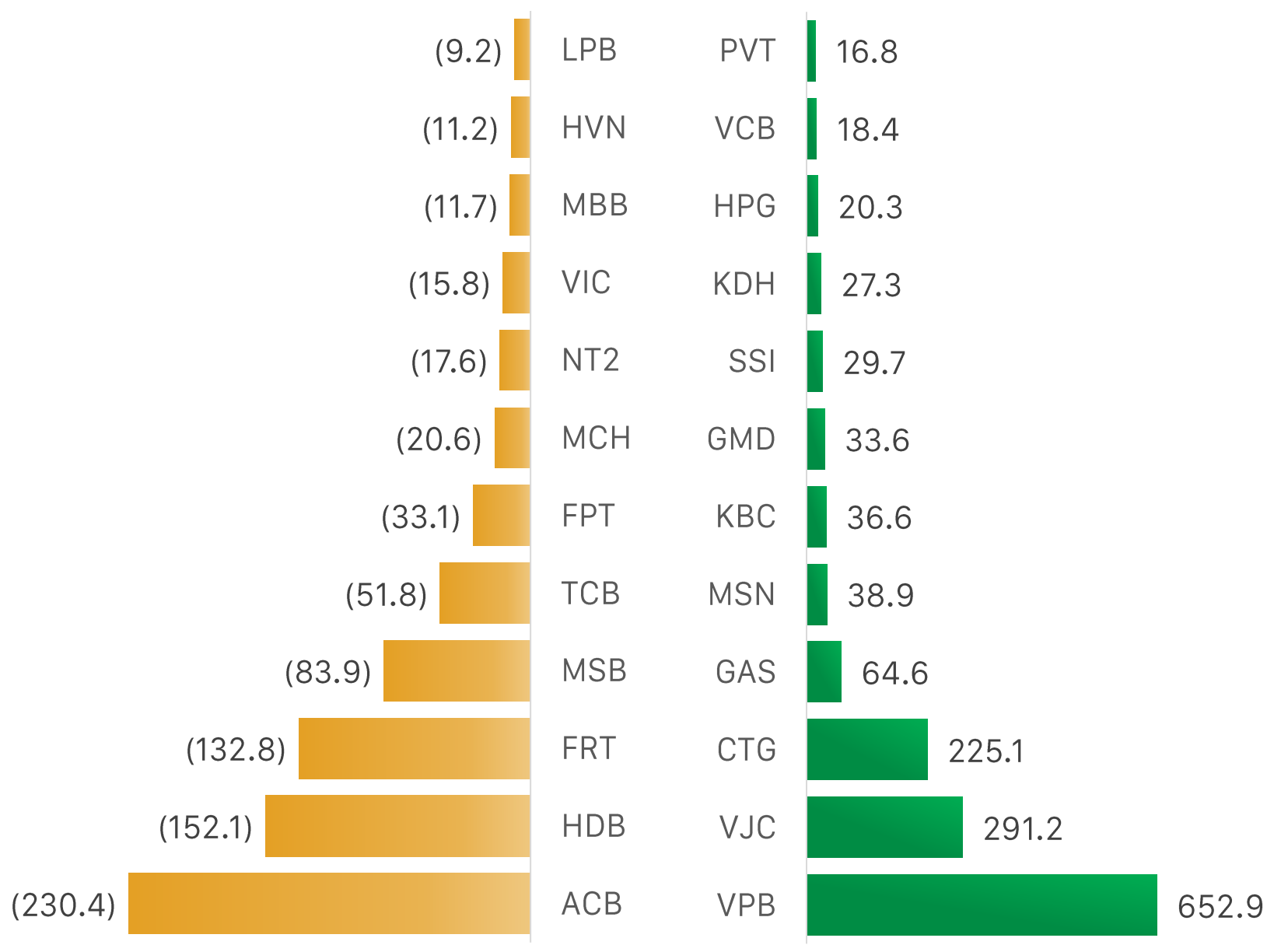
BIẾN ĐỘNG MUA BÁN TỰ DOANH TRONG TUẦN



Giá trị mua bán Tự Doanh theo tuần (tỷ VND)



Top CP tự doanh mua bán ròng trong tuần (tỷ VND)



Nguồn: Fiinpro, OCBS Research tổng hợp

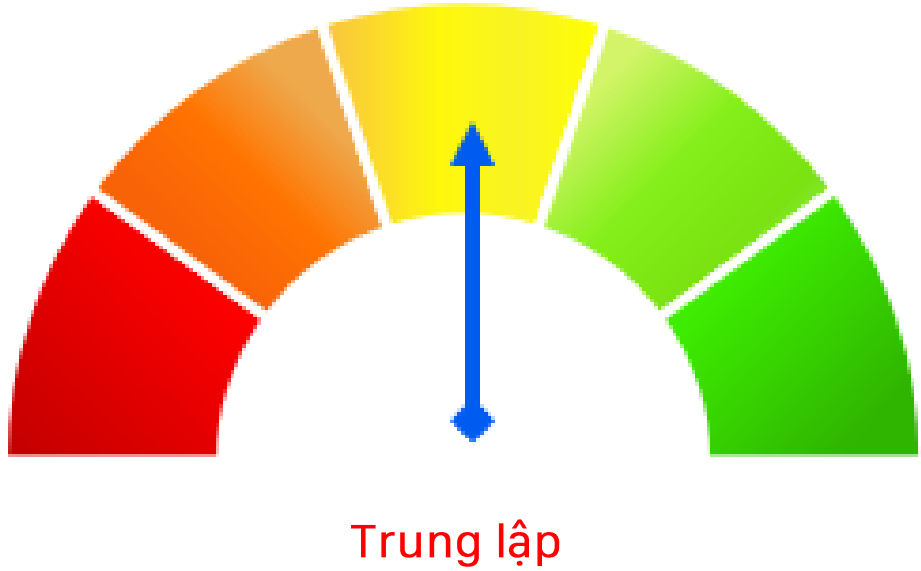
- Khối tự doanh tiếp tục mua ròng nhẹ khoảng 137 tỷ đồng trong tuần, giảm đáng kể so với mức 887 tỷ đồng của tuần trước, cho thấy hoạt động giải ngân có phần thận trọng hơn dù thị trường hồi phục mạnh. Động thái này phản ánh xu hướng giao dịch chọn lọc của các công ty chứng khoán, khi dòng tiền chủ yếu tập trung vào một số cổ phiếu riêng lẻ thay vì mở rộng trên toàn thị trường. Trong bối cảnh VN-Index tăng 4.0%, việc duy trì trạng thái mua ròng vẫn là tín hiệu tích cực, song quy mô khiêm tốn cho thấy tự doanh chưa thực sự gia tăng mức độ chấp nhận rủi ro. Diễn biến trong các tuần tới sẽ giúp đánh giá rõ hơn khả năng duy trì lực cầu từ nhóm nhà đầu tư này.
- Ở chiều mua ròng, VPB tiếp tục dẫn đầu với 653 tỷ đồng, tiếp đến là VJC với 291 tỷ đồng và CTG với 225 tỷ đồng. Việc duy trì giải ngân mạnh tại VPB trong hai tuần liên tiếp cho thấy sự quan tâm của tự doanh đối với cổ phiếu này, đồng thời phản ánh xu hướng ưu tiên các cơ hội có triển vọng riêng. Bên cạnh ngân hàng, dòng tiền cũng hướng đến nhóm hàng không thông qua VJC, cho thấy hoạt động phân bổ vốn mở rộng sang lĩnh vực khác. Tuy nhiên, lực mua tập trung tại một số mã cho thấy dòng tiền vẫn mang tính chọn lọc, chưa lan tỏa đồng đều.
- Ở chiều bán ròng, ACB dẫn đầu với 230 tỷ đồng, tiếp đến là HDB với 152 tỷ đồng và FRT với 133 tỷ đồng. Áp lực bán tại ACB và HDB trong khi tự doanh mua mạnh VPB, CTG cho thấy sự phân hóa rõ nét ngay trong nhóm ngân hàng, phản ánh hoạt động cơ cấu danh mục theo từng cổ phiếu. Đáng chú ý, FRT chuyển sang trạng thái bán ròng sau khi được mua mạnh trong tuần trước, phần nào cho thấy hoạt động chốt lời hoặc điều chỉnh vị thế ngắn hạn. Nhìn chung, tự doanh vẫn duy trì vai trò hỗ trợ nhất định đối với thị trường, nhưng sự thu hẹp quy mô mua ròng cho thấy dòng tiền tổ chức trong nước vẫn ưu tiên chiến lược chọn lọc và quản trị rủi ro.

CHIẾN LƯỢC & CƠ HỘI ĐẦU TƯ NỔI BẬT





Tâm lý thị trường



RSI	49.74
MACD	-8.67
MFI	40.67
MA10	1,780.22
MA20	1,784.36
MA50	1,778.82

- Trong tuần giao dịch 26–30/10, VN-Index được kỳ vọng duy trì đà hồi phục sau ba phiên tăng mạnh, lấy lại phần lớn mức giảm của ba tuần trước. Tuy nhiên, áp lực chốt lời có thể gia tăng khi chỉ số tiếp cận vùng kháng cự 1,780–1,800 điểm, đặc biệt tại nhóm Vingroup sau nhịp tăng mạnh. Dòng tiền nhiều khả năng tiếp tục luân chuyển sang nhóm ngân hàng, chứng khoán và các cổ phiếu có kết quả kinh doanh quý III tích cực, tạo động lực nâng đỡ thị trường. Bên cạnh đó, cuộc họp Fed với kỳ vọng giữ nguyên lãi suất có thể giúp ổn định tâm lý nhà đầu tư, dù thị trường vẫn theo dõi sát định hướng chính sách tiếp theo. Nhìn chung, VN-Index có thể tiếp tục hồi phục đan xen rung lắc nhằm hấp thụ áp lực chốt lời và củng cố nền giá trước khi hình thành xu hướng tăng bền vững hơn.
- Về kỹ thuật, VN-Index kết tuần tại 1,774.15 điểm, tăng khoảng 4%, hình thành nến xanh tuần với bóng dưới dài, phản ánh lực cầu bắt đáy mạnh mẽ. RSI(14) phục hồi lên 49.74 điểm, tiến sát ngưỡng trung tính 50, trong khi MACD và Histogram dần cải thiện, cho thấy động lượng giảm suy yếu và tín hiệu tạo đáy ngắn hạn rõ nét hơn. Chỉ số đang tiến gần MA10 tuần quanh 1,779 điểm và đường trung tâm Bollinger Bands tại 1,784 điểm, hình thành vùng kháng cự 1,780–1,800 điểm. Nếu vượt thành công vùng cản này cùng thanh khoản tích cực, VN-Index có thể mở rộng đà tăng hướng tới 1,800–1,820 điểm. Ngược lại, vùng 1,740–1,750 điểm đóng vai trò hỗ trợ gần, xa hơn là 1,700–1,710 điểm nếu áp lực điều chỉnh gia tăng mạnh.
- Về chiến lược giao dịch, sau nhịp hồi phục mạnh, nhà đầu tư ngắn hạn nên hạn chế mua đuổi tại vùng kháng cự 1,780–1,800 điểm, tận dụng nhịp tăng để chốt lời từng phần và cơ cấu cổ phiếu suy yếu. Ưu tiên nắm giữ các mã có dòng tiền tích cực, nền giá vững và triển vọng lợi nhuận quý III khả quan; cân nhắc giải ngân từng phần khi thị trường điều chỉnh về hỗ trợ và xuất hiện lực cầu. Nhà đầu tư trung và dài hạn có thể tích lũy từng phần cổ phiếu cơ bản tốt trong các nhịp điều chỉnh, duy trì tỷ trọng hợp lý và hạn chế đòn bẩy khi xu hướng tăng chưa được xác nhận.

Dòng tiền được kỳ vọng tiếp tục luân chuyển giữa các nhóm ngành, nổi bật tại ngân hàng, chứng khoán, bán lẻ và những doanh nghiệp có triển vọng lợi nhuận quý III tích cực. Sự phân hóa sẽ mở ra cơ hội tại các cổ phiếu có câu chuyện tăng trưởng riêng.

Cổ phiếu quan tâm ngắn hạn: OCB, TCB, VPB, SSI, VCI, VIX, MWG, VIC, VHM, VRE, VSC, MSN, DCM...

Danh mục cổ phiếu quan tâm trung dài hạn: OCB, MBB, HAG, MWG

STT	CP	Giá mục tiêu	Lợi suất kỳ vọng (%)	EPS	PE	Điểm nhấn đầu tư
1	HAG	25,500	70%	2,721.81	5.29	- HAG tiếp tục ghi nhận quý thứ hai liên tiếp đạt lợi nhuận sau thuế trên 1,000 tỷ đồng, giúp lợi nhuận lũy kế 6 tháng tăng hơn 161% so với cùng kỳ. Đồng thời, nợ phải trả tiếp tục giảm trong khi vốn chủ sở hữu tăng lên hơn 17,300 tỷ đồng, cho thấy nền tảng tài chính được cải thiện đáng kể. - Màng chăn nuôi ghi nhận tín hiệu phục hồi rõ nét với doanh thu tăng 31.8% so với quý trước lên 76.5 tỷ đồng, cho thấy quá trình tái đàn đã phát huy hiệu quả và gia tăng nguồn cung heo thương phẩm. Bên cạnh đó, dâu tằm tiếp tục mở rộng quy mô, còn sầu riêng dự kiến đóng góp đáng kể từ giai đoạn thu hoạch trong các quý tới, qua đó bổ sung thêm động lực tăng trưởng cho HAG
2	OCB	16,800	60%	1,454	6.88	- OCB duy trì đà tăng trưởng vượt trội với lợi nhuận trước thuế 6 tháng đầu năm đạt 2.470 tỷ đồng (+30.5%), trong khi tăng trưởng tín dụng đạt 11%, cao hơn đáng kể mức bình quân toàn ngành. Chất lượng tăng trưởng được cải thiện khi thu nhập ngoài lãi bứt phá, CIR giảm còn 34.8%, phản ánh hiệu quả từ chiến lược số hóa và tối ưu vận hành. Nền tảng tài chính vững với CAR 13.1% và LDR 74% tạo dư địa để ngân hàng tiếp tục mở rộng quy mô và duy trì tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - OCB đang tạo động lực tăng trưởng dài hạn nhờ chuyển đổi số, AI và nền tảng Omni 4.0 với hơn 1 triệu người dùng hoạt động mỗi tháng. Hệ sinh thái số giúp gia tăng thu nhập ngoài lãi, tối ưu chi phí và nâng cao lợi nhuận bền vững.
3	MBB	25,000	30%	3,240.87	5.99	- MBB tiếp tục duy trì vị thế dẫn đầu ngành ngân hàng với lợi nhuận sau thuế 6 tháng đạt 15,745 tỷ đồng (+26.5%), nhờ tăng trưởng tín dụng mạnh và NIM duy trì ở mức cao 4.03%. Hiệu quả hoạt động tiếp tục cải thiện khi CIR giảm còn 27.54%, cho thấy khả năng kiểm soát chi phí vượt trội, tạo nền tảng vững chắc cho tăng trưởng lợi nhuận trong các quý tới. - Mặc dù tỷ lệ nợ xấu tăng nhẹ lên 1.45%, MBB vẫn duy trì chất lượng tài sản ở mức an toàn với tỷ lệ bao phủ nợ xấu 93.63%, đồng thời tiếp tục tăng cường trích lập dự phòng. Với nền tảng tài chính vững mạnh, hiệu quả sinh lời cao và dư địa tăng trưởng tín dụng tích cực, MBB tiếp tục là cổ phiếu ngân hàng phù hợp để nắm giữ và đầu tư trung - dài hạn.
4	MWG	95,000	30%	6,662	11.04	1H/2026, MWG duy trì đà tăng trưởng tích cực khi doanh thu 6 tháng đầu năm 2026 đạt hơn 95,300 tỷ đồng (+29% YoY), hoàn thành 52% kế hoạch năm và lợi nhuận sau thuế đạt 6.112 tỷ đồng (+91% YoY). Đáng chú ý, doanh thu trên hệ thống cửa hàng hiện hữu (SSSG) tăng mạnh 32%, cho thấy hiệu quả vận hành và sức mua cải thiện ngay cả khi không mở thêm cửa hàng tại Việt Nam. - Triển vọng của MWG tiếp tục được củng cố nhờ các động lực tăng trưởng mới. Bách Hóa Xanh đạt doanh thu 28,300 tỷ đồng (+25% YoY), mở mới 632 cửa hàng trong 6 tháng đầu năm và các cửa hàng khai trương năm 2026 đã đạt lợi nhuận hoạt động dương; trong khi chuỗi EraBlue tại Indonesia tăng trưởng doanh thu 92% YoY lên gần 2.800 tỷ đồng. Bên cạnh đó, TopZone ghi nhận doanh thu sản phẩm Apple tăng khoảng 50%, còn Super App mang về hơn 7.000 tỷ đồng doanh thu với 18,9 triệu thành viên, tạo nền tảng tích cực cho tăng trưởng của MWG trong thời gian tới.

LỊCH SỰ KIỆN



Thứ 3 (27/10)	Thứ 4 (28/10)	Thứ 5 (29/10)	Thứ 5 (29/10)	Thứ 6 (18/9)
---------------	---------------	---------------	---------------	--------------

 **Mỹ (USD) công bố Niềm Tin Tiêu Dùng của CB & Doanh Số Bán Nhà Mới (Tháng 9 & 10) (21:00)**
Tác động: Phản ánh niềm tin của người tiêu dùng và sức khỏe thị trường bất động sản Mỹ. Số liệu cao hơn dự báo sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm. Số liệu khả quan tạo tâm lý tích cực hỗ trợ thị trường chứng khoán

 **New Zealand (NZD) công bố Quyết Định Lãi Suất (08:00)**
Tác động: Định hướng chính sách tiền tệ của RBNZ. Lãi suất tăng hoặc giữ giọng điệu thắt chặt sẽ hỗ trợ đồng NZD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm. Lãi suất tăng làm tăng chi phí vốn và thường gây áp lực điều chỉnh lên thị trường chứng khoán New Zealand.

 **Canada (CAD) công bố Quyết Định Lãi Suất (20:45)**
Tác động: Định hướng chính sách tiền tệ của BoC. Lãi suất tăng hoặc cứng rắn sẽ hỗ trợ đồng CAD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm. Quyết định cắt giảm lãi suất sẽ là động lực thúc đẩy đà tăng cho thị trường chứng khoán Canada.

 **Mỹ (USD) công bố Quyết Định Lãi Suất & Cuộc Họp Báo FOMC (01:00)**
Tác động: Quyết định chi phí vốn đồng USD và cung cấp định hướng chính sách từ Chủ tịch Fed. Lãi suất giữ ở mức cao hoặc thông điệp cứng rắn (Hawkish) sẽ hỗ trợ đồng USD, gây áp lực giảm lên vàng và chứng khoán; ngược lại tín hiệu hạ lãi suất/mềm mỏng (Dovish) sẽ làm giảm giá USD và kích hoạt đà bứt phá cho chứng khoán toàn cầu.

 **Mỹ (USD) công bố Chỉ Số Giá PCE Lãi (MoM & YoY), GDP Quý 3 & Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30)**
Tác động: Phản ánh toàn diện lạm phát, tăng trưởng kinh tế và sức khỏe thị trường lao động Mỹ. PCE và GDP cao hơn dự báo kèm trợ cấp thất nghiệp thấp hơn sẽ hỗ trợ đồng USD; ngược lại sẽ gây áp lực giảm. Lạm phát hạ nhiệt cùng GDP tăng trưởng tốt sẽ hỗ trợ chứng khoán tiếp tục đà tăng

 **Châu Âu (EUR) công bố Quyết Định Lãi Suất & Tỷ Lệ Phương Tiện Tiền Gửi (20:15)**
Tác động: Quyết định mặt bằng lãi suất điều hành của ECB tại Eurozone. Lãi suất tăng hoặc thắt chặt sẽ hỗ trợ đồng EUR; ngược lại sẽ gây áp lực giảm. Lãi suất hạ nhiệt sẽ giúp giảm áp lực chi phí vốn và nâng đỡ các chỉ số chứng khoán Châu Âu.

 **Châu Âu (EUR) diễn ra Cuộc Họp Báo ECB (20:45)**
Tác động: Định hướng triển vọng kinh tế và chính sách tiền tệ Châu Âu. Phát biểu thắt chặt sẽ hỗ trợ đồng EUR; phát biểu nới lỏng sẽ gây áp lực giảm. Định hướng hỗ trợ tăng trưởng kinh tế từ ECB sẽ tiếp thêm động lực tích cực cho thị trường chứng khoán.

 **Nhật Bản (JPY) công bố Quyết Định Lãi Suất (10:00)**
Tác động: Định hướng chính sách tiền tệ của BoJ. Tăng lãi suất hoặc phát tín hiệu thắt chặt sẽ hỗ trợ mạnh đồng JPY; ngược lại duy trì lãi suất thấp sẽ gây áp lực giảm. Đồng JPY tăng giá mạnh khi BoJ thắt chặt thường gây áp lực chốt lời lên thị trường chứng khoán Nikkei.

STT	Mã CK	Sàn	Ngày GDKHQ	Ngày ĐKCC	Ngày thực hiện	Nội dung sự kiện	Loại Sự kiện
1	PRC	HNX	30/10/2026	2/11/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 1:1, giá 11,500 đồng/CP	Phát hành thêm
2	UPC	UPCoM	30/10/2026	2/11/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
3	PMJ	UPCoM	30/10/2026	2/11/2026		Thưởng cổ phiếu, tỷ lệ 10:07	Thưởng cổ phiếu
4	CLW	HOSE	30/10/2026	2/11/2026	1/12/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 400 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
5	MSR	UPCoM	30/10/2026	2/11/2026	6/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
6	SJG	UPCoM	29/10/2026	30/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,200 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
7	NT2	HOSE	29/10/2026	30/10/2026	16/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 1,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
8	GHC	HOSE	29/10/2026	30/10/2026	10/11/2026	Trả cổ tức đợt 1/2026 bằng tiền, 2,000 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
9	HJS	HNX	29/10/2026	30/10/2026	11/11/2026	Trả cổ tức đợt 2/2025 bằng tiền, 700 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
10	ANV	HOSE	29/10/2026	30/10/2026	15/12/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
11	ANV	HOSE	29/10/2026	30/10/2026	15/12/2026	Trả cổ tức năm 2026 bằng tiền, 500 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
12	DSH	OTC	28/10/2026	29/10/2026		Trả cổ tức năm 2025 bằng cổ phiếu, tỷ lệ 100:12	Trả cổ tức bằng cổ phiếu
13	BAF	HOSE	27/10/2026	28/10/2026		Thực hiện quyền mua cổ phiếu phát hành thêm, tỷ lệ 9:1, giá 15,000 đồng/CP	Phát hành thêm
14	TBR	UPCoM	27/10/2026	28/10/2026	27/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 350 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt
15	VCP	UPCoM	26/10/2026	27/10/2026	6/11/2026	Trả cổ tức năm 2025 bằng tiền, 900 đồng/CP	Trả cổ tức bằng tiền mặt

Các thông tin, số liệu thống kê và khuyến nghị trong bản báo cáo này, bao gồm cả các nhận định cá nhân, được dựa trên các nguồn thông tin công bố đại chúng theo quy định của pháp luật, hoặc các nguồn thông tin mà chúng tôi cho rằng đáng tin cậy tính đến thời điểm phát hành báo cáo. Tuy nhiên, OCBS không bảo đảm tính chính xác, đầy đủ hoặc cập nhật tuyệt đối của các thông tin do bên thứ ba cung cấp.

Các nhận định, khuyến nghị, so sánh trong bản báo cáo này được đưa ra dựa trên cơ sở phân tích chi tiết và cẩn trọng, theo đánh giá chủ quan của người lập là hợp lý tại thời điểm thực hiện báo cáo. Do đó các phân tích này có thể thay đổi trong tương lai theo tình hình biến động thực tế mà chúng tôi không có trách nhiệm tự động cập nhật liên tục, trừ trường hợp được yêu cầu chính thức từ Ban lãnh đạo Công ty hoặc ràng buộc trong các điều khoản điều kiện của hợp đồng kinh tế đã được công ty ký kết với các đối tác liên quan.

Báo cáo phân tích, định giá này nhằm mục đích tham khảo. Báo cáo phân tích này và các tài liệu đi kèm được lập bởi Phòng Phân Tích Ngành và cổ phiếu – CTCP Chứng Khoán OCBS, tất cả các quyền sở hữu trí tuệ liên quan đến báo cáo này đều thuộc sở hữu của CTCP Chứng khoán OCBS. Công ty nghiêm cấm mọi việc sử dụng, in ấn, sao chép, tái xuất bản toàn bộ hoặc từng phần bản Báo cáo này vì bất cứ mục đích gì mà không có sự chấp thuận của Công ty.

THÔNG TIN LIÊN HỆ

Công ty Cổ phần Chứng khoán OCBS

Tầng 26, Tòa nhà The Hallmark, Số 15 đường Trần Bạch Đằng, Phường An Khánh, Thành phố Hồ Chí Minh, Việt Nam

Điện thoại: (024) 7770 1212

Website: <https://ocbs.com.vn/>

Phòng phân tích

Email: research@ocbs.com.vn



THANK YOU

Thứ 3 (13/10)	Thứ 4 (14/10)	Thứ 5 (15/10)	Thứ 6 (16/10)
---------------	---------------	---------------	---------------



Mỹ (USD) công bố Doanh Số Bán Nhà Hiện Tại (Tháng 9) (21:00)
Tác động: Phản ánh sức khỏe và thanh khoản của thị trường bất động sản Mỹ. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.



Mỹ (USD) công bố CPI Lãi (Tháng 9), CPI Tháng trên tháng (Tháng 9) & CPI Năm trên năm (Tháng 9) (19:30)
Tác động: Thước đo lạm phát quan trọng hàng đầu ảnh hưởng trực tiếp đến chính sách tiền tệ và điều hành lãi suất của Fed. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo thể hiện áp lực lạm phát cao, thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại lạm phát hạ nhiệt sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.



Anh (GBP) công bố Tổng Sản Phẩm Quốc Nội GDP (Tháng 8) (13:00)
Tác động: Đánh giá sức tăng trưởng kinh tế tổng thể của Anh. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng GBP tăng giá; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng GBP



Châu Âu (EUR) công bố Chỉ Số Giá Tiêu Dùng CPI (Năm trên năm) (Tháng 9) (16:00)
Tác động: Thước đo lạm phát chính của Khu vực đồng Euro (Eurozone), ảnh hưởng đến quyết định lãi suất của ECB. Chỉ số thực tế cao hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng EUR tăng giá mạnh mẽ; ngược lại lạm phát giảm sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng EUR.



Mỹ (USD) công bố Doanh Số Bán Lẻ (Tháng 9), Doanh Số Bán Lẻ Lãi (Tháng 9), PPI (Tháng 9), Chỉ Số Sản Xuất Fed Philadelphia (Tháng 10) & Đề Nghị Trợ Cấp Thất Nghiệp Lần Đầu (19:30)
Tác động: Phản ánh chi tiêu tiêu dùng, lạm phát bán buôn, sức khỏe sản xuất và thị trường lao động Mỹ. Các chỉ số bán lẻ, PPI, sản xuất cao hơn dự báo hoặc số đơn trợ cấp thất nghiệp thấp hơn dự báo sẽ thúc đẩy đồng USD tăng giá mạnh mẽ; ngược lại sẽ tạo áp lực suy giảm lên đồng USD.